



CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ: BƯỚC ĐỘT PHÁ TỪ NHỮNG YÊU CẦU BỨC THIẾT

TỔNG CỤC THUẾ

Cải cách thủ tục hành chính thuế là yêu cầu bức thiết đặt ra trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính đối với sự phát triển, tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, trong nhiều năm qua, ngành Thuế đã đẩy mạnh thực hiện lĩnh vực này. Kết quả ban đầu cho thấy đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, tuy nhiên, trước yêu cầu của phát triển, cải cách thủ tục hành chính thuế cần tiếp tục được thực hiện triệt để hơn nữa...

Đột phá trong cải cách

Sau gần 25 năm, kể từ khi hệ thống thuế đi vào hoạt động thống nhất đến nay, bên cạnh việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị về thu ngân sách nhà nước (NSNN), Tổng cục Thuế đã thực hiện thành công Chương trình cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thuế theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (giai đoạn trước năm 2010 và giai đoạn 2011-2020). Theo đó, ngành Thuế cả nước đã chuyển từ cơ chế thông báo thuế sang cơ chế người nộp thuế (NNT) tự khai, tự nộp; Cơ quan thuế tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ NNT và đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, thực hiện Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), Tổng cục Thuế đã tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC thuế tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 2/6/2010 về đơn giản hóa 258 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, ngành và Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 27/10/2010 của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ Tài chính. Đến nay, Tổng cục Thuế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện ở các mặt cụ thể sau:

Thứ nhất, về cải cách thể chế: Hiện nay, Việt Nam có 9 sắc thuế và các khoản thu ngân sách, trong đó, cơ quan thuế đang quản lý thu đối với 8 sắc thuế và các khoản thu liên quan đến đất đai, các khoản phí, lệ phí. Các sắc thuế này được điều chỉnh bởi 9 luật và pháp lệnh phí, lệ phí, dưới đó là các nghị định,

thông tư hướng dẫn. Với mục tiêu đến năm 2020, số thu nội địa đạt trên 80% tổng thu NSNN (hiện nay khoảng 73%). Do vậy, việc cải cách các chính sách thuế nhằm thực hiện mục tiêu bao quát phát triển nguồn thu, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế có ý nghĩa rất quan trọng. Theo đó, những cải cách về thể chế trong thời gian qua đã đảm bảo được: Giảm bớt thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), tiến tới một mức thuế suất cơ bản; Đã quy định ngưỡng doanh thu (1 tỷ đồng/năm) để áp dụng phương pháp kê khai thuận tiện; Giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ 25% xuống còn 20% đối với DN nhỏ và vừa từ ngày 1/7/2013; Giảm từ 25% xuống còn 22% (từ 1/1/2014) và 20% (từ 1/1/2016); Nâng ngưỡng chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN); Rà soát lại các khoản phí, lệ phí...

Thứ hai, về cải cách quản lý thuế: Từ ngày 1/7/2007, Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành đã quản lý thống nhất các loại thuế, phí, lệ phí; NNT thực hiện cơ chế tự tính, tự khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế theo chức năng như: Tuyên truyền hỗ trợ, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra, quản lý nợ thuế. Để quản lý thuế đảm bảo theo mô hình chức năng, Tổng cục Thuế đã xây dựng hệ thống các quy trình quản lý thu, sổ tay nghiệp vụ và đã thu được nhiều kết quả khả quan. Điển hình như:

- Trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ: Bộ Tài chính đã ban hành Quy định về định kỳ cơ quan thuế tổ



chức đối thoại, làm việc với các DN, người dân trên địa bàn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tổ chức các “Tuần lễ lắng nghe ý kiến NNT”, “Tuần lễ hỗ trợ quyết toán thuế TNCN”. Thực hiện giải đáp, hỗ trợ NNT dưới nhiều hình thức; Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế.

- Trong công tác kê khai thuế: Đã tiến hành triển khai phương thức nộp tờ khai thuế qua mạng Internet tại 63 tỉnh/thành phố, với gần 370.000 DN tham gia, chiếm 76% số DN đang hoạt động trên toàn quốc. Bên cạnh đó, thực hiện đa dạng hóa các hình thức nộp thuế theo hướng hiện đại, thuận tiện cho người dân, DN như: Nộp thuế qua ngân hàng, nộp thuế qua ATM, nộp thuế điện tử. Đến nay, ngành Thuế đã phối hợp với Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai thí điểm hình thức nộp thuế điện tử tại Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc đạt kết quả tốt với hơn 1.000 DN tham gia. Dự kiến, đến cuối năm 2014 sẽ mở rộng ra 15 địa phương và trong năm 2015 sẽ áp dụng rộng rãi trên toàn quốc.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Ngành Thuế đã đẩy mạnh thực hiện phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu tập trung về NNT, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Trong giai đoạn 2011-2013, đã thanh tra, kiểm tra đối với 173.893 lượt DN (tăng 30% so với giai đoạn 2008-2010), truy thu 33.403 tỷ đồng (tăng 36% so với giai đoạn 2008-2010), giảm lỗ 41.463 tỷ đồng (tăng 38,5% so với giai đoạn 2008-2010). Trong đó, đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 8.434 DN lỗ, có dấu hiệu chuyển giá, truy thu, truy hoàn và xử phạt 3.438 tỷ đồng, giảm lỗ 8.970 tỷ đồng.

- Quản lý nợ thuế: Ngành Thuế thực hiện theo dõi, rà soát toàn bộ số DN, cá nhân nợ thuế; Thực hiện phân loại nợ thuế; Ban hành 100% các thông báo đôn đốc nợ, thu nợ. Tổ chức áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định pháp luật.

Thứ ba, đơn giản hóa TTHC thuế: Triển khai Nghị quyết 25/NQ-CP và Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, ngay lập tức toàn ngành Thuế đã công khai danh mục các TTHC thuế tại bộ phận “một cửa” của cơ quan thuế các cấp. Đồng thời, ngành Thuế đã thực hiện rà soát, đơn giản hóa 100% các TTHC thuế. Theo đó, đã đơn giản hóa thủ tục và thời gian đăng ký thuế; Giảm tần suất kê khai thuế GTGT của các DN nhỏ và vừa từ 12 lần/năm xuống còn 4 lần/năm; Rút ngắn thời hạn giải quyết đối với trường hợp “kiểm tra trước, hoàn thuế sau” từ 60 ngày xuống còn

40 ngày đối với các trường hợp “hoàn thuế trước, kiểm tra sau” từ 15 ngày làm việc xuống còn 6 ngày làm việc, thời hạn giải quyết thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế từ 05 xuống còn 03 ngày làm việc. Cùng với đó, cơ quan thuế đã thực hiện gộp 5 tờ khai các loại thuế vào 1 tờ khai duy nhất, giúp đơn giản hóa các TTHC cho các hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán; Giảm tần suất kê khai đối với tổ chức chỉ trả thu nhập cá nhân có số thuế phải nộp từ 50 triệu đồng/tháng trở lên; Giảm khối lượng quyết toán thuế cho NNT...

Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác cải cách TTHC thuế, đến nay vẫn còn một số tồn tại, khiến cho việc cải cách chưa đạt như kỳ vọng. Tiêu biểu như:

Một số chính sách thuế vẫn còn phức tạp, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn cho NNT: Kê khai quyết toán thuế TNCN đối với từng người chưa phù hợp điều kiện người dân; Thu lũy tiến theo diện tích sử dụng đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Ưu đãi thuế TNDN đối với lĩnh vực ưu đãi đã đầu tư, địa bàn đầu tư, lĩnh vực xã hội hóa... còn phức tạp, chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, một số thông tư hướng dẫn ban hành còn chậm gây khó khăn cho DN, người dân. Cụ thể là Thông tư về chế độ kế toán; Thông tư về chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; Thông tư hướng dẫn thuế GTGT sửa đổi, bổ sung; Thông tư về quản lý thuế TNCN đối với hoạt động Casino...

Theo báo cáo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, tại thời điểm năm 2012, thời gian và chi phí thực hiện TTHC thuế của Việt Nam cao gấp 2 lần so với yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các DN, người dân khi thực hiện nghĩa vụ thuế đã đánh giá TTHC thuế còn phiền hà, gây khó khăn cho NNT.

Tổng cục Thuế cũng nhìn nhận, công tác hỗ trợ, hướng dẫn chính sách thuế cho DN, người dân ở một số cơ quan thuế chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; Hình thức tuyên truyền còn đơn điệu; Việc tiếp nhận, giải quyết những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị, khiếu nại của NNT còn chậm so với quy định. Ở một số cơ quan thuế, DN, người dân còn gặp nhiều khó khăn, phiền hà trong kê khai thuế, thủ tục nộp thuế, thậm chí còn bị sách nhiễu phải đi lại nhiều lần tốn kém thời gian và chi phí... Công tác kiểm tra nội bộ mới dừng ở kiểm tra quy chế, quy trình nghiệp vụ. Chưa phát hiện, xử lý triệt để các trường hợp cán

bộ thuế có hành vi vi phạm pháp luật... Mặt khác, công tác hoàn thuế GTGT còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Số hồ sơ thực hiện đúng quy định đạt tỷ lệ thấp (khoảng 50%), số còn lại chưa đảm bảo đúng quy định về thời gian.

Nguyên nhân của những tồn tại trên được xác định là do: Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế quốc tế, nhiều nghiệp vụ kinh tế mới phát sinh, chính sách quản lý thuế nói chung và chính sách thuế nói riêng thường xuyên thay đổi cho phù hợp với quá trình vận động của nền kinh tế. Bên cạnh đó, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và ý thức chấp

Trong giai đoạn 2011-2013, ngành Thuế đã thanh tra, kiểm tra 173.893 lượt DN (tăng 30% so với giai đoạn 2008-2010), truy thu 33.403 tỷ đồng (tăng 36% so với giai đoạn 2008-2010), giảm lỗ 41.463 tỷ đồng (tăng 38,5% so với giai đoạn 2008-2010). Trong đó, đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 8.434 DN lỗ, có dấu hiệu chuyển giá, truy thu, truy hoàn và xử phạt 3.438 tỷ đồng, giảm lỗ 8.970 tỷ đồng.

hành kỷ cương, kỷ luật của một bộ phận cán bộ công chức chưa quyết liệt, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành. Sự phối hợp chưa thống nhất, thiếu đồng bộ giữa cơ quan thuế với cơ quan tài chính, đất đai, tài nguyên khoáng sản, kế hoạch đầu tư, quản lý khu công nghiệp đã ảnh hưởng lớn đến việc DN, người dân thực hiện các nghĩa vụ với NSNN như: Thu tiền sử dụng đất, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu thuế TNDN trường hợp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư ghi ưu đãi thuế chưa phù hợp với quy định của pháp luật... đã gây khó khăn, phiền hà cho DN, bức xúc cho người dân.

Một bộ phận NNT chưa nghiêm túc chấp hành chính sách pháp luật thuế, lợi dụng sự thông thoáng trong chính sách quản lý, sử dụng hóa đơn, thành lập DN để trốn thuế, trục lợi tiền thuế (từ năm 2011-2013, đã có 10.373 vụ vi phạm pháp luật về thuế bị xử lý). Hiện nay, cơ quan Thuế vẫn chưa có chức năng thanh tra hành chính nên hoạt động kiểm tra, phát hiện, răn đe đối với các hành vi vi phạm của công chức trong thực thi công vụ chưa hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho NNT, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

và cải thiện môi trường kinh doanh quốc gia... là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thuế những tháng cuối năm 2014 và thời gian tới. Mới đây, tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2014 của ngành Thuế, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đưa ra một số giải pháp chỉ đạo ngành Thuế tập trung thực hiện với những nội dung chủ yếu là:

Một là, thực hiện có hiệu quả Chi thị số 03/CT-BTC ngày 20/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thuế, tạo thuận lợi cho NNT. Đây là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Tổng cục Thuế, từng cơ quan Thuế trong năm 2014.

Hai là, tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, báo cáo với các đồng chí thường trực tỉnh/thành ủy, thường trực UBND các tỉnh/thành phố đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách, cải cách TTHC. Phối hợp giữa các cơ quan liên quan để khắc phục những tồn tại về quản lý, thu thuế sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tiền thuê đất.

Ba là, Tổng cục Thuế chỉ đạo các Cục Thuế địa phương huy động các nguồn lực, tập trung đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014 (thanh tra đạt tối thiểu 1,65% số DN đang quản lý thuế và kiểm tra tại DN tối thiểu 13% số DN đang quản lý thuế). Chú trọng thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực: Chuyển giá, thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, DN giao dịch thanh toán qua ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ; Thanh tra đối với các DN lớn, các DN có vốn đầu tư nước ngoài...

Bốn là, xây dựng và thực hiện quyết định về kế toán thuế nội địa theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN, tình hình nợ thuế của từng NNT để xác định chính xác tiền phạt chậm nộp của từng khoản nợ của NNT. Phải đẩy mạnh việc thực hiện đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế, tăng cường các biện pháp quản lý nợ đọng thuế; Đẩy mạnh phối hợp giữa Kho bạc Nhà nước với các bộ phận chức năng của Cục Thuế, Chi cục Thuế để khắc phục tình trạng tiền thuế đã nộp ngân sách nhưng đang chờ điều chỉnh.

Năm là, theo dõi sát tiến độ, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ, Chính phủ về các khoản thu lớn như phí lãnh sự Bộ Ngoại giao, thu từ Ngân hàng Nhà nước...

Sáu là, phát động phong trào cải cách TTHC trong toàn cơ quan thuế các từ Trung ương đến cơ sở, rà soát các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý, giảm thiểu TTHC, giảm phiền phức cho NNT; Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP của



Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh quốc gia. Trong đó, có việc giảm thời gian thực hiện TTHC thuế của NNT, đơn giản hóa TTHC.

Bảy là, tổ chức đối thoại thường xuyên với NNT; Tổng cục Thuế cần tổ chức nhiều hơn nữa các buổi họp báo, công bố kết quả thực hiện và triển khai các biện pháp cho thời gian tiếp theo, gần gũi, đồng hành cùng cơ quan báo chí trong tuyên truyền chính sách thuế.

Tám là, thực hiện đúng lộ trình, kế hoạch của Chiến lược cải cách hệ thống Thuế giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh công tác kê khai thuế qua mạng, theo hướng bên cạnh việc mở rộng về số lượng cần phải nâng cao về chất lượng. Mở rộng hình thức nộp thuế điện tử; Thực hiện chữ ký số trên diện rộng đối với đề án kết nối thông tin 04 ngành (thuế, hải quan, kho bạc, tài chính); Duy trì, củng cố và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý thuế thu nhập cá nhân tại 63/63 Cục Thuế.

Chín là, triển khai sắp xếp bộ máy, kiện toàn hệ thống pháp chế, thanh tra thuế các cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhận lực, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành cho cán bộ trẻ, có chuyên môn tốt, có năng lực phát triển.

Mười là, thực hiện quản lý chi tiêu ngân sách đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch và tiết kiệm. Đảm bảo quản lý chặt chẽ chi hoàn thuế GTGT theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Thông tư số 150/2013/TT-BTC.

Cùng với các giải pháp trên, ngành Thuế cũng đưa ra các giải pháp đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo thuận lợi cho DN và NNT. Cụ thể:

Một là, đa dạng hóa hình thức hỗ trợ thông qua việc phân loại NNT theo từng nhóm đối tượng để áp dụng hình thức, phương pháp hỗ trợ thích hợp. Công tác tuyên truyền phải đảm bảo phủ kín thông tin liên quan đến hoạt động của cơ quan thuế rộng khắp trên mọi miền, mọi địa bàn quản lý thuế.

Hai là, pháp quy hóa các quy trình, thủ tục về quản lý thuế: Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế; công tác kiểm tra nội bộ; Luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ thuế, công chức thuế.

Ba là, yêu cầu thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm tổ chức đúng quy định về việc xử lý các khó khăn, vướng mắc mà NNT có văn bản kiến nghị giải quyết không quá 15 ngày. Trường hợp đặc biệt phải xin ý kiến các cơ quan khác có liên quan thì không quá 30 ngày. Thực hiện kiểm tra và xử lý trách nhiệm đối với xử lý hoàn thuế không đúng thời gian theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Bốn là, ban hành quy chế công khai tiến độ, trình tự xử lý những khó khăn vướng mắc, khiếu nại của DN, người dân trên trang điện tử của Tổng cục Thuế, cục thuế các tỉnh/thành phố để DN, người dân theo dõi tiến độ xử lý những vướng mắc.

Năm là, xây dựng đề án đánh giá sự hài lòng của NNT, trong đó, xác định rõ đối tượng tham gia đánh giá; Thời gian, chu kỳ thực hiện đánh giá; Các tiêu chí đánh giá phải đảm bảo được khả năng lượng hóa về tính đầy đủ, minh bạch, phù hợp của chính sách, về năng lực phục vụ của cán bộ thuế.

Sáu là, tăng cường công tác khai thuế qua mạng Internet, phấn đấu đến hết năm 2014, hơn 90% DN thực hiện nộp tờ khai thuế điện tử; Ban hành và tổ chức thực hiện đề án nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, tự động hóa tiếp nhận giải quyết hồ sơ, TTHC thuế.

Bảy là, xây dựng chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu của cơ quan thuế trên cơ sở các chỉ tiêu đánh giá hàng năm như: thu NSNN; Hướng dẫn NNT khai thuế và tỷ lệ nợ đọng thuế so với số thuế thực thu hàng năm; Thanh tra, kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN và kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm; Giải quyết khiếu nại, kết quả giải quyết các văn bản vướng mắc đề nghị xử lý của NNT; Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện đánh giá định lượng cụ thể theo 5 tiêu chí nêu trên là cơ sở để phục vụ việc xem xét khen thưởng, kỷ luật, bồi dưỡng, bổ nhiệm lãnh đạo các cấp trong hệ thống thuế.

Tám là, xây dựng bản mô tả công việc của từng vị trí, trách nhiệm của từng công chức thuế trong giải quyết các TTHC cho DN, tổ chức, hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, dự thảo trình Bộ Tài chính ban hành chế độ trách nhiệm công vụ đối với công chức thuế trong việc thực hiện các TTHC đối với DN, tổ chức và hộ kinh doanh.

Chín là, đẩy mạnh mở rộng phát triển hệ thống đại lý thuế, giúp DN thực hiện các TTHC thuế thông qua đại lý thuế thuận tiện, giảm chi phí thời gian.

Cuối cùng là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho công chức, viên chức tại cơ quan thuế các cấp; Công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; Kiên quyết xử lý nghiêm minh các sai phạm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức, cơ sở đảng tại cơ quan thuế các cấp trong việc thực hiện các chương trình hành động nhằm tạo ra bước chuyển biến tích cực, trong hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc cho NNT và đơn giản hóa TTHC thuế.

